

Ngày	22,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.3%	0.4%	7.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	15,300 - 28,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	11,786
Số lượng CPLH (CP)	514,678,760
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15,263,320
Sở hữu nước ngoài	5.6%
Beta	2.05
EPS	312
P/E	73.5

DT thuần

Q1/24

289

tỷ VNĐ

QoQ: ▼162| -35.8%

YoY: ▼68.0| -18.9%

LN trước thuế

Q1/24

58.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.80| -6.0%

YoY: ▲ 20.4| 53.5%

LN sau thuế

Q1/24

35.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.60| 18.9%

YoY: ▲ 10.6| 43.0%

ROA

2023

1.8%

+/- YoY: ▼ 2.1%

DT thuần

2023

1,393

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,156| -45.3%

LN trước thuế

2023

198

tỷ VNĐ

YoY: ▼276| -58.2%

LN sau thuế

2023

121

tỷ VNĐ

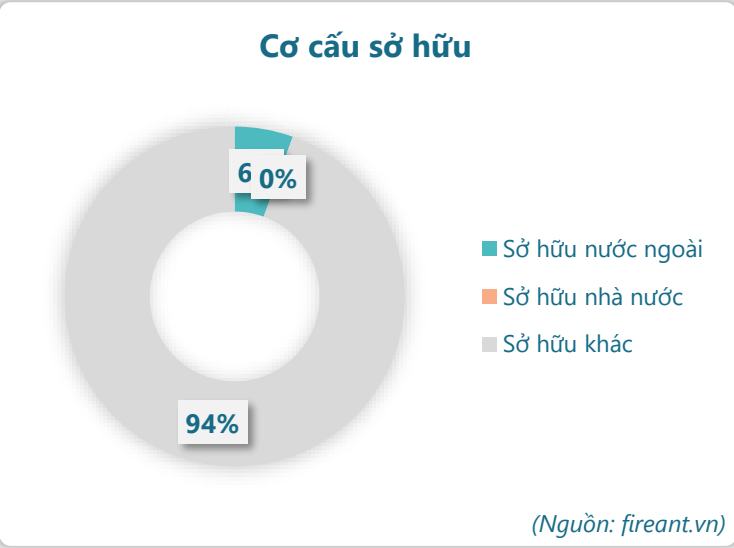
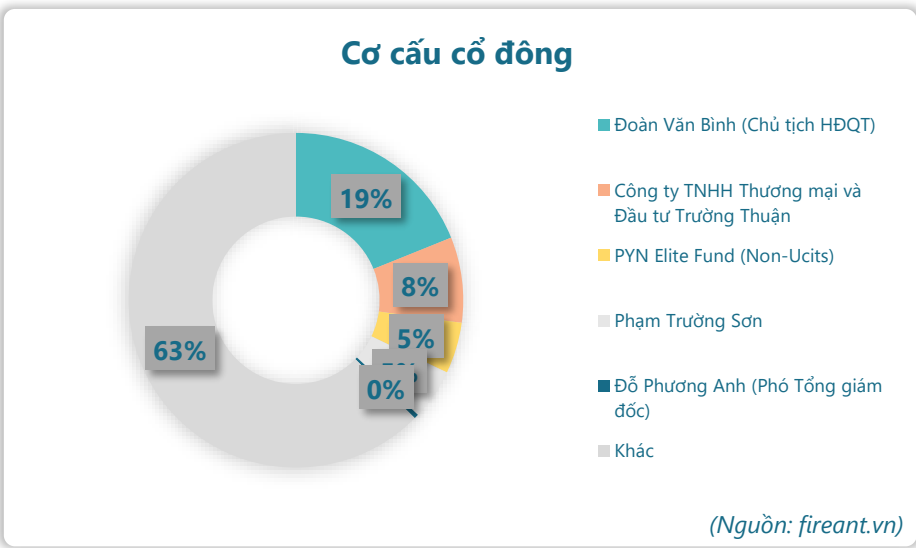
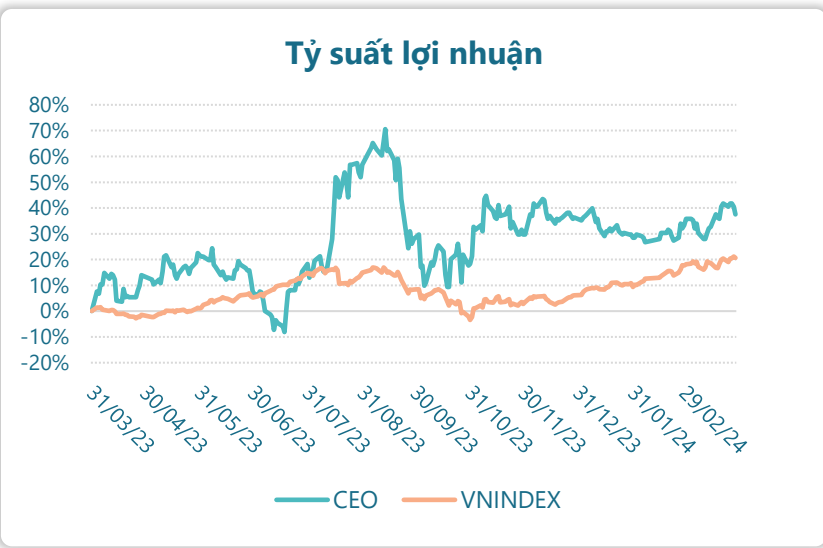
YoY: ▼190| -61.0%

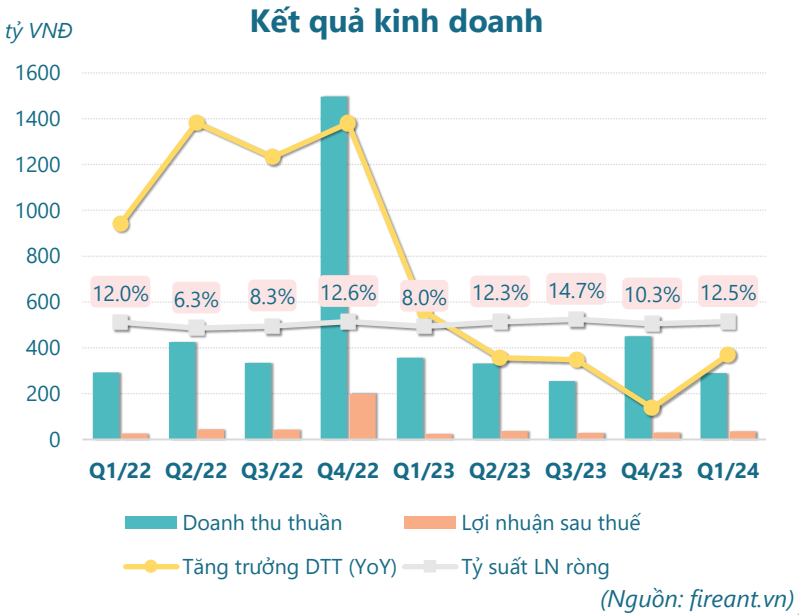
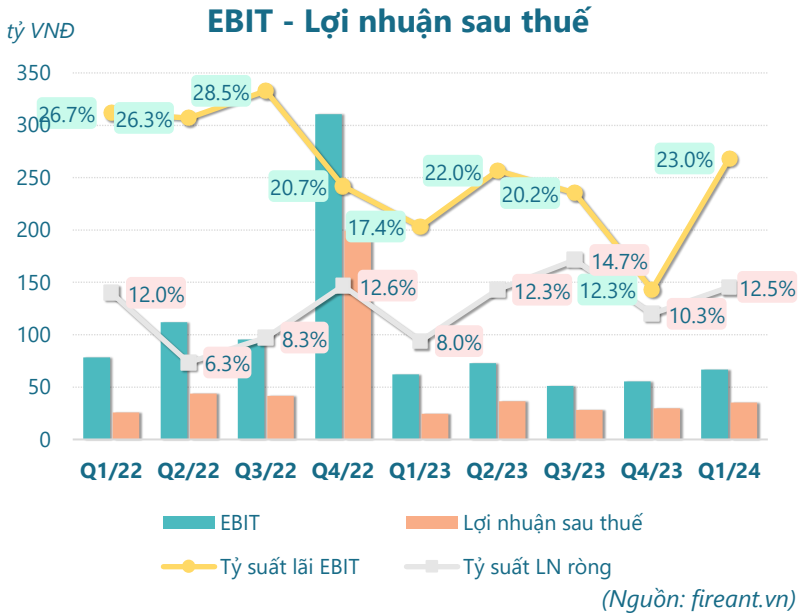
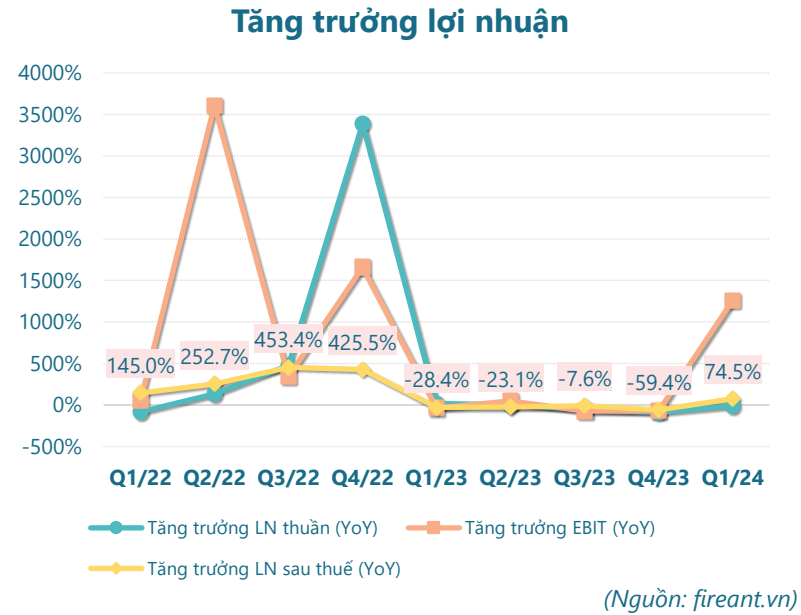
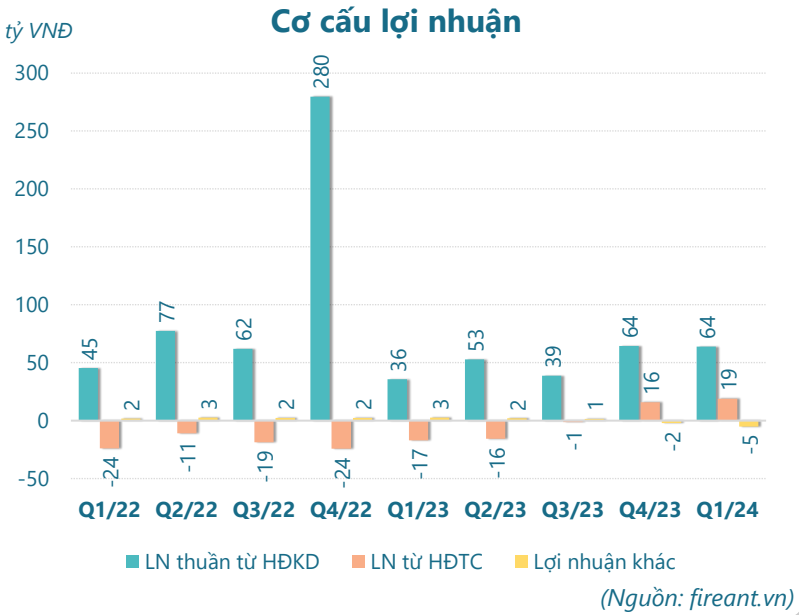
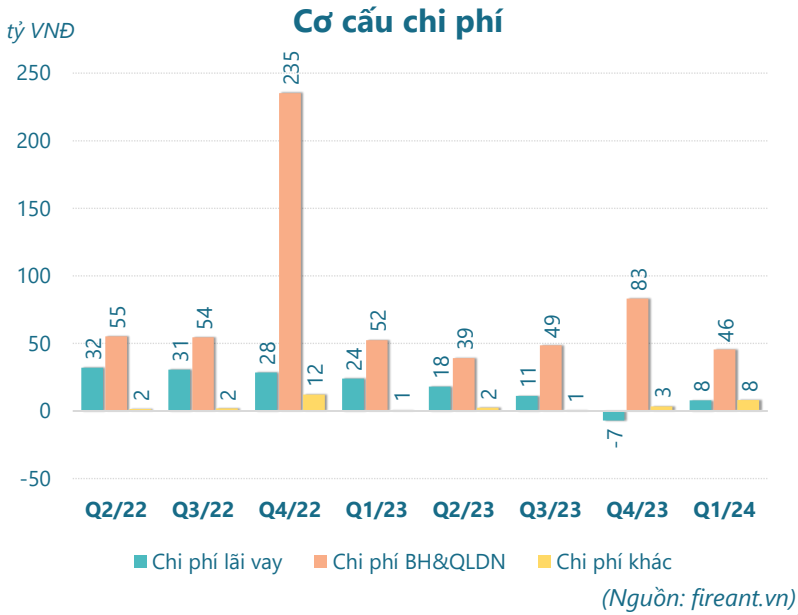
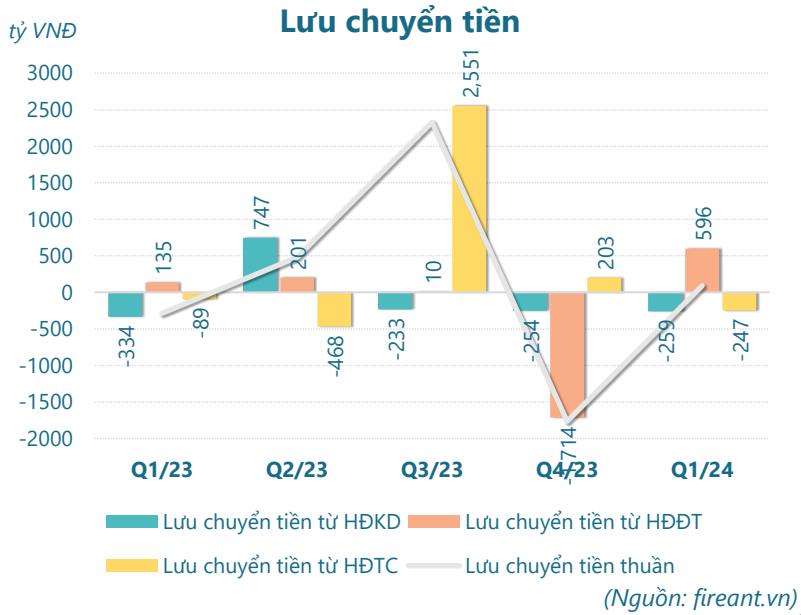
ROE

2023

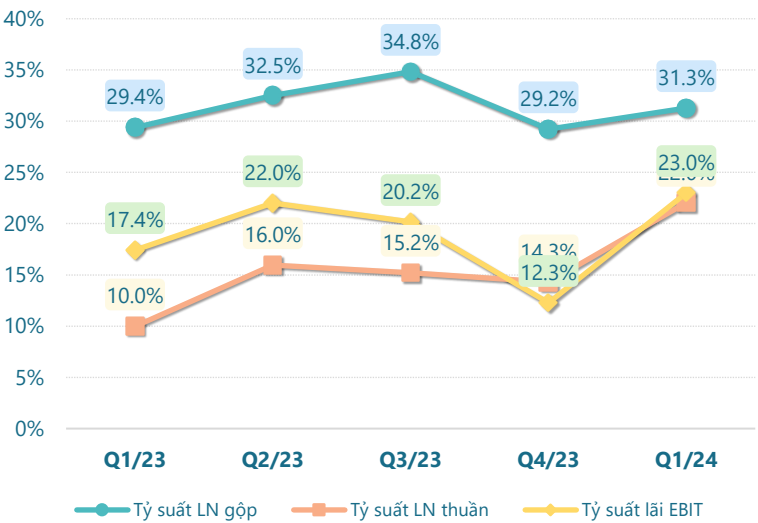
3.0%

+/- YoY: ▼ 4.7%



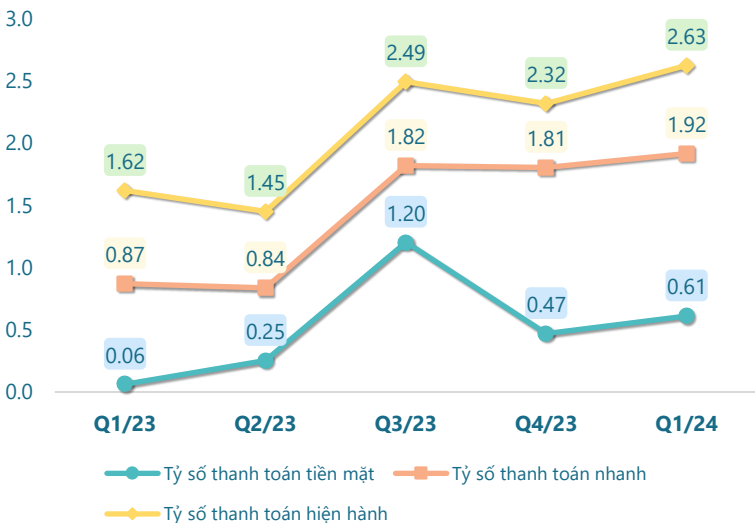


Tỷ suất lợi nhuận



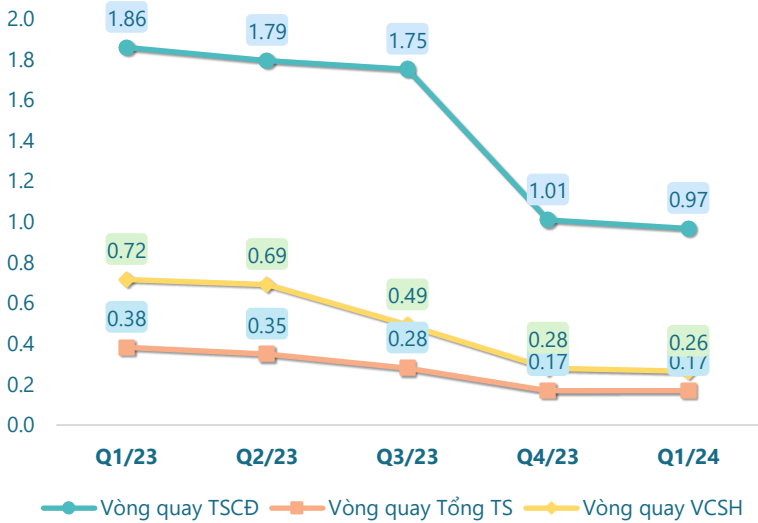
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



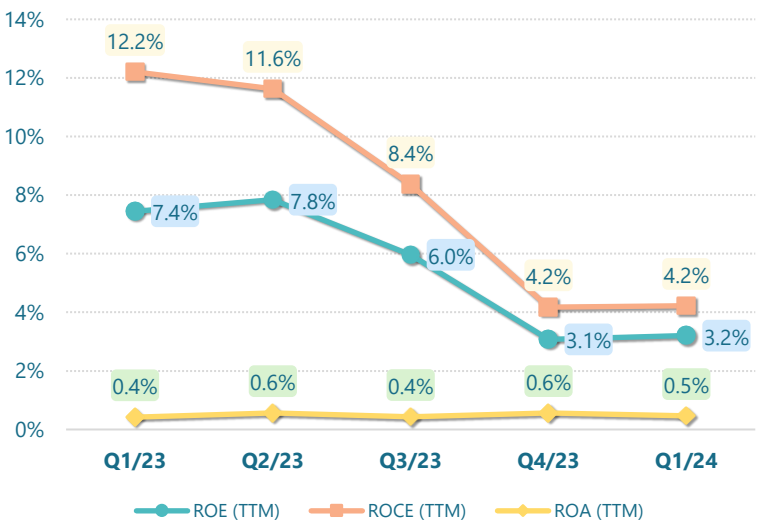
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



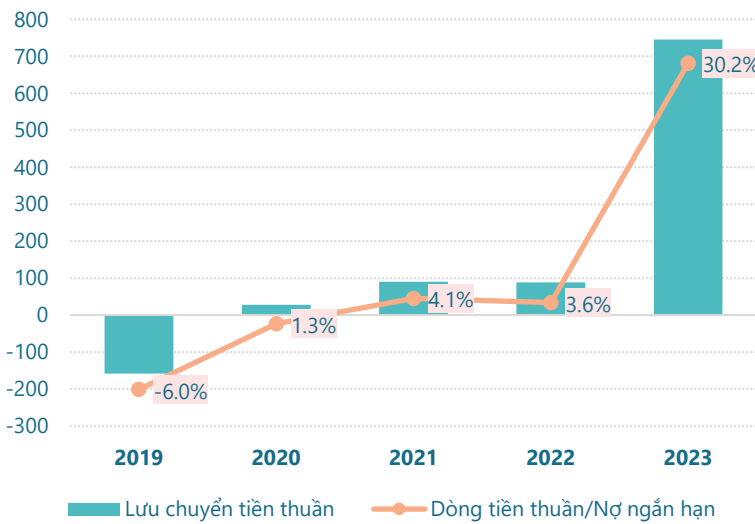
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



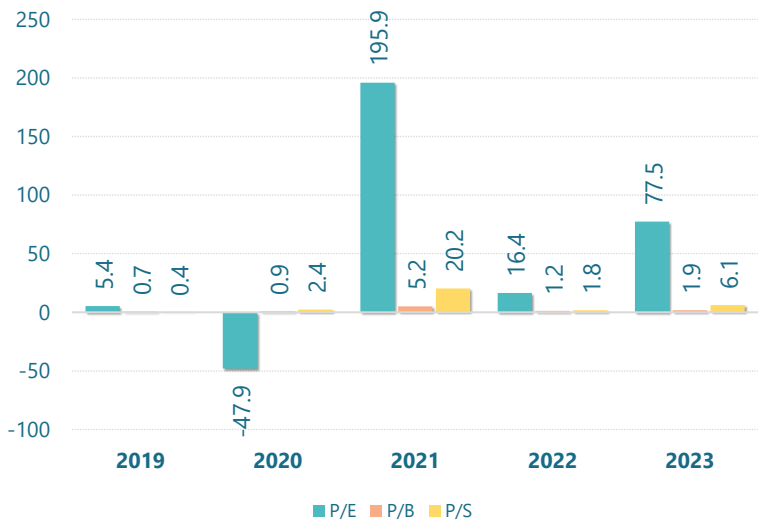
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)